

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

### Về xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù phục vụ sắp xếp, tổ chức lại

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật  
số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị quyết về xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp  
công lập thuộc lĩnh vực đặc thù phục vụ sắp xếp, tổ chức lại.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù; tiêu chí xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù; thẩm quyền, trình tự xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù; sử dụng kết quả xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù; tổ chức thực hiện và trách nhiệm phối hợp để phục vụ xây dựng, lựa chọn và thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.
- Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

#### Điều 3. Lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù

- Các lĩnh vực, ngành, nghề có yêu cầu đặc thù theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo bao gồm: Đào tạo giáo viên; Pháp luật; Sức khỏe; Nghệ thuật; Thể dục, thể thao; An ninh, quốc phòng.

2. Các lĩnh vực, ngành, nghề không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này được xác định có tính đặc thù nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

a) Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các chương trình, dự án, ngành, lĩnh vực trọng điểm, hạ tầng chiến lược quốc gia;

b) Được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo hoặc có yêu cầu đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu đặc thù của cơ quan nhà nước, ngành, lĩnh vực;

c) Có yêu cầu đặc biệt về quản lý chất lượng đào tạo, chuẩn đầu ra, điều kiện bảo đảm chất lượng hoặc cơ chế kiểm soát riêng nhằm đáp ứng yêu cầu của ngành, lĩnh vực sử dụng nhân lực.

#### **Điều 4. Tiêu chí xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù**

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được xác định thuộc lĩnh vực đặc thù khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

1. Có trên 50% quy mô người học chính quy thuộc các ngành, nghề đào tạo đặc thù quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, tính bình quân trong 03 năm gần nhất hoặc từ thời điểm thành lập, tổ chức lại gần nhất đối với cơ sở có thời gian hoạt động dưới 03 năm.

2. Được cơ quan có thẩm quyền xác định vai trò nòng cốt trong đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu của lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù hoặc giao chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên sâu thuộc lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù để phục vụ trực tiếp yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước, ngành, lĩnh vực; bao gồm cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc cơ quan, tổ chức có chức năng quản lý, phát triển nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù.

3. Nguồn nhân lực được đào tạo thuộc lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù chịu sự định hướng, yêu cầu của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực về tiêu chuẩn chuyên môn, cơ cấu nhân lực, vị trí việc làm hoặc yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành.

#### **Điều 5. Thẩm quyền, trình tự xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù**

1. Đơn vị tham mưu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này; lập hồ sơ và trình người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau đây: chức năng, nhiệm vụ được giao; nhóm ngành, nghề đào tạo; lĩnh vực đề nghị xác định là lĩnh vực đặc thù; mức độ đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 4 Nghị quyết này; sự cần thiết duy trì năng lực đào tạo; khả năng thay thế; hiệu quả sử dụng nguồn lực và các nội dung khác có liên quan.

3. Người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập quyết định danh sách cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù trên cơ sở hồ sơ đề nghị, kết quả rà soát, đánh giá và ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có); đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính phù hợp đối với quyết định của mình.

4. Việc xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, năng lực đào tạo, điều kiện thực tế của cơ sở và các thông tin, số liệu có thể kiểm chứng. Cơ quan, đơn vị tham mưu và cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của nội dung rà soát, đánh giá, đề xuất.

#### **Điều 6. Sử dụng kết quả xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù**

1. Kết quả xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, lựa chọn phương án sắp xếp, tổ chức lại phù hợp.

2. Việc xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc lĩnh vực đặc thù không phải là căn cứ để giữ nguyên mô hình tổ chức, cơ quan chủ quản, quy mô hoạt động hoặc không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại theo quy định.

3. Căn cứ kết quả xác định, cơ quan có thẩm quyền tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực, tài sản và hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập để xây dựng, thực hiện phương án sắp xếp, tổ chức lại theo quy định.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm phối hợp**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan xử lý vướng mắc theo thẩm quyền.

2. Bộ Nội vụ phối hợp rà soát phương án sắp xếp theo chức năng, nhiệm vụ; Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính, tài sản công theo thẩm quyền.

3. Cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chịu trách nhiệm rà soát, xác định cơ sở thuộc lĩnh vực đặc thù và thực hiện phương án sắp xếp đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý. Kết quả rà soát, xác định và phương án sắp xếp cơ sở được gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, tổng hợp.

4. Phương án, quyết định sắp xếp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện cho đến khi hoàn thành, trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định khác.

5. Đối với phương án sắp xếp, tổ chức lại đang được xây dựng, đang lấy ý kiến hoặc đã trình nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, cơ quan chủ trì có trách nhiệm rà soát, cập nhật theo quy định của Nghị quyết này trước khi trình hoặc quyết định theo thẩm quyền.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

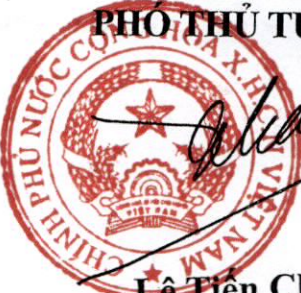
2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).DNam.

15

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Lê Tiến Châu**